# BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/TT-BKHCN

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo**

*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 15/2024/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục 2, 10 và 16 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo như Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Tần số vô tuyến điện) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

## Phụ lục I

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo như sau:

a) Sửa đổi nội dung số thứ tự 8 tại khoản 1 như sau:

"

| STT | BĂNG TẦN | LOẠI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN | PHÁT XẠ CHÍNH | PHÁT XẠ GIẢ HOẶC KHÔNG MONG MUỐN |
|---|---|---|---|---|
| | A | B | C | D |
| 8. | 315 ÷ 400 kHz | Thiết bị sạc không dây | ≤ - 15 dBµA/m đo tại khoảng cách 10 m (trong băng thông 10 kHz) | Theo giới hạn phát xạ giả 1 |

";

b) Bổ sung nội dung số thứ tự 54a vào sau số thứ tự 54 tại khoản 1 như sau:

"

| STT | BĂNG TẦN | LOẠI THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN | PHÁT XẠ CHÍNH | PHÁT XẠ GIẢ HOẶC KHÔNG MONG MUỐN |
|---|---|---|---|---|
| | A | B | C | D |
| 54a. | 5925 ÷ 6425 MHz | Thiết bị mạng nội bộ không dây (WLAN/ RLAN) | Theo quy định tại Phụ lục 10 | - Phát xạ giả: Theo giới hạn phát xạ giả 25<br>- Phát xạ không mong muốn: Theo giới hạn phát xạ không mong muốn 3 |

";

c) Bãi bỏ nội dung số thứ tự 9 tại khoản 1;

d) Bổ sung các điểm 2.25 và 2.26 vào sau điểm 2.24 khoản 2 như sau:

"2.25 Giới hạn phát xạ giả 25: (Bảo đảm tuân thủ giới hạn phát xạ giả của máy phát theo tiêu chuẩn ETSI EN 303 687 V1.1.1 (Chú thích 3)):

| Tần số | Công suất tối đa | Băng thông đo |
|---|---|---|
| 30 MHz ≤ f < 87,5 MHz | -36 dBm | 100 kHz |
| 87,5 MHz ≤ f ≤ 118 MHz | -54 dBm | 100 kHz |
| 118 MHz < f < 174 MHz | -36 dBm | 100 kHz |
| 174 MHz ≤ f ≤ 230 MHz | -54 dBm | 100 kHz |
| 230 MHz < f < 470 MHz | -36 dBm | 100 kHz |
| 470 MHz ≤ f ≤ 694 MHz | -54 dBm | 100 kHz |
| 694 MHz < f ≤ 1 GHz | -36 dBm | 100 kHz |
| 1 GHz < f ≤ 26 GHz | -30 dBm | 1 MHz |

2.26 Giới hạn phát xạ không mong muốn 3:

| Băng tần | Phát xạ chính | Phát xạ không mong muốn |
|---|---|---|
| 5925 ÷ 6425 MHz | ≤ 200 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 10 dBm/MHz EIRP | Phát xạ ngoài băng ở tần số dưới 5935 MHz ≤ - 22 dBm/MHz |
| 5925 ÷ 6425 MHz | ≤ 25 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 1 dBm/MHz EIRP hoặc ≤ 25 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 10 dBm/MHz EIRP cho phát xạ băng hẹp với băng thông ≤ 20 MHz (yêu cầu cơ chế nhảy tần dựa trên ít nhất 15 kênh để hoạt động ở giá trị mật độ phổ công suất (PSD) > 1 dBm/ MHz) | Phát xạ ngoài băng ở tần số dưới 5935 MHz ≤ - 45 dBm/MHz |

".

2. Bổ sung băng tần "5925 ÷ 6425 MHz" cho thiết bị mạng nội bộ không dây (WLAN/RLAN) vào Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo như sau:

"

| Băng tần | Phát xạ chính | Phát xạ giả | Điều kiện khác |
|---|---|---|---|
| 5925 ÷ 6425 MHz | ≤ 200 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 10 dBm/MHz EIRP | Theo giới hạn phát xạ giả 25 | - Sử dụng thiết bị ở môi trường trong nhà (Indoor use) hoặc môi trường có tính năng che chắn sóng điện từ.<br>- Tổ chức, cá nhân triển khai, sử dụng thiết bị WLAN/RLAN cần tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.<br>- Không được sử dụng trên thiết bị, hệ thống máy bay không người lái (Unmanned Aircraft Systems (UAS) - Drones).<br>- Đoạn băng tần 5925 ÷ 5945 MHz được dành làm băng tần bảo vệ. |
| | ≤ 25 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 1 dBm/MHz EIRP | Theo giới hạn phát xạ giả 25 | - Sử dụng thiết bị ở môi trường trong nhà (Indoor use) và ngoài trời (Outdoor use).<br>- Tổ chức, cá nhân triển khai, sử dụng thiết bị WLAN/RLAN cần tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.<br>- Không được sử dụng trên thiết bị, hệ thống máy bay không người lái (Unmanned Aircraft Systems (UAS) - Drones).<br>- Đoạn băng tần 5925 ÷ 5945 MHz được dành làm băng tần bảo vệ. |

| Băng tần | Phát xạ chính | Phát xạ giả | Điều kiện khác |
|---|---|---|---|
| | ≤ 25 mW EIRP và mật độ phổ công suất (PSD) ≤ 10 dBm/MHz EIRP cho phát xạ băng hẹp với băng thông ≤ 20 MHz (yêu cầu cơ chế nhảy tần dựa trên ít nhất 15 kênh để hoạt động ở giá trị mật độ phổ công suất (PSD) > 1 dBm/MHz) | Theo giới hạn phát xạ giả 25 | - Sử dụng thiết bị ở môi trường trong nhà (Indoor use) và ngoài trời (Outdoor use).<br>- Tổ chức, cá nhân triển khai, sử dụng thiết bị WLAN/RLAN cần tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.<br>- Không được sử dụng trên thiết bị, hệ thống máy bay không người lái (Unmanned Aircraft Systems (UAS) - Drones).<br>- Đoạn băng tần 5925 ÷ 5945 MHz được dành làm băng tần bảo vệ. |

”.

3. Sửa đổi các băng tần “326,5 kHz, 340 kHz” và “353 ÷ 373,5 kHz” thành băng tần “315 ÷ 400 kHz” cho thiết bị sạc không dây tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT- BTTTT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo như sau:

“

| Băng tần | Phát xạ chính | Phát xạ giả | Điều kiện khác |
|---|---|---|---|
| 315 ÷ 400 kHz | ≤ - 15 dBµA/m đo tại khoảng cách 10 m (trong băng thông 10 kHz) | Theo giới hạn phát xạ giả 1 | - Thiết bị dùng công nghệ mạch vòng cảm ứng.<br>- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí cố định ngoài trời hoặc kết nối thiết bị với ăng-ten gắn ở vị trí cố định ngoài trời.<br>- Không sử dụng thiết bị trên máy bay. |